TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 8 – 2023
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thêm, bà H' Jen Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 và thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hôn nhân gia đình số 186/2023/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hằng N sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 18, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Trần Thị Hằng N trình bày:* Tôi và ông Nguyễn Xuân T kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/9/2017. Trong thời gian hai vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi vã trong cuộc sống hôn nhân của chúng tôi. Ông Nguyễn Xuân T không lo lắng cho gia đình và con cái nên vợ chồng tôi quyết định ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng tôi không còn quan tâm, hỏi han, chăm sóc nhau, ai cũng có cuộc sống riêng của mình, không ai

can thiệp vào cuộc sống của người còn lại. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là Nguyễn Trần Hạo T sinh ngày 10/7/2015 và Nguyễn Hạo Â sinh ngày 02/3/2018. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con Nguyễn Trần Hạo T sinh ngày 10/7/2015 đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Xuân T sẽ nuôi dưỡng con Nguyễn Hạo Â sinh ngày 02/3/2018 đến khi đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn ông Nguyễn Xuân T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được trình bày của ông T.*

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Trần Thị Hằng N được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Giao con Nguyễn Trần Hạo T sinh ngày 10/7/2015 cho bà Trần Thị Hằng N và giao con Nguyễn Hạo Â sinh ngày 02/3/2018 cho ông Nguyễn Xuân T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng và chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân T được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên

tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hằng N và ông Nguyễn Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2017 tại UBND xã M, huyện M đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở. Bởi lẽ, vợ chồng chung sống nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho tới nay. Trong thời gian ly thân, giữa nguyên đơn và bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ hay hỏi thăm nhau, ai sống bổn phận của người đó. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hằng N với ông Nguyễn Xuân T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà Trần Thị Hằng N được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Hằng N và ông Nguyễn Xuân T có hai con chung là Nguyễn Trần Hạo T sinh ngày 10/7/2015 và Nguyễn Hạo Â sinh ngày 02/3/2018. Hiện nay con T đang sống cùng nguyên đơn, con Â đang sống cùng bị đơn. Nguyên đơn có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con T, còn bị đơn sẽ nuôi dưỡng con Â đến khi các con đủ 18 tuổi. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và bà Nguyễn Thị L (Là mẹ của bị đơn Nguyễn Xuân T) thì thấy bị đơn tuy không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên hỏi thăm, cấp dưỡng để nuôi con. Nên Hội đồng xét xử thấy bị đơn đủ điều kiện để nuôi dạy con Â đến khi đủ 18 tuổi. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Nguyễn Trần Hạo T cho bà N nuôi và giao con Nguyễn Hạo Â cho ông T nuôi đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hằng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Hằng N được ly hôn với ông Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Hằng N nuôi Nguyễn Trần Hạo T sinh ngày 10/7/2015 và giao cho ông Nguyễn Xuân T nuôi Nguyễn Hạo Â sinh ngày 02/3/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, khấu trừ số tiền 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0000569 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã C, huyện M;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà